

Số 20 /TTr-PIST-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ-THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện Lực (PIST);
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Hội Đồng Quản trị;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực (PIST) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày dưới đây:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán và kế hoạch năm 2016:

1.1 Kết quả kinh doanh năm 2015:

- a. Tổng doanh thu: 477.929.057.577 đồng.
- b. Lợi nhuận trước thuế: 2.440.541.218 đồng.

1.2 Kế hoạch kinh doanh năm 2016:

- a. Tổng doanh thu: 610.000.000.000 đồng
- b. Lợi nhuận trước thuế: 15.000.000.000 đồng
- c. Chia cổ tức: 3% (300 đồng/cổ phiếu) áp dụng cho cổ phiếu

phát hành có thời hạn trên 12 tháng.

2. Thông qua báo cáo Hội đồng quản trị năm 2015 và Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015.

3. Phân phối lợi nhuận năm 2015:

Mặt dù kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra nhưng vẫn chưa bù đắp được các khoản lỗ lũy kế của các năm trước. Lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31/12/2015 là âm 1.701.162.206 đồng.

Căn cứ trên tình hình thực tế và các quy định hiện hành, HĐQT Công ty đề xuất ĐHĐCĐ thông qua: “**Kết quả năm 2015 không thực hiện trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế, không chi trả lợi tức cho cổ đông, lợi nhuận được giữ lại để bù đắp khoản lỗ của các năm trước**”

4. Đề xuất mức thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát

a. Thực hiện thù lao năm 2015 của HĐQT và Ban Kiểm soát:

- Chủ tịch HĐQT : 8.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT và Trưởng BKS : 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 2.500.000 đồng/người/tháng

b. Đề xuất mức thù lao năm 2016 của HĐQT và Ban Kiểm soát như sau:

➤ Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát chuyên trách:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT: 30.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao thành viên HĐQT: 15.000.000 đồng/người/tháng
- Mức lương Trưởng Ban Kiểm soát: 15.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao Kiểm soát viên: 10.000.000 đồng/người/tháng

➤ Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát kiêm nhiệm:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao Kiểm soát viên: 3.000.000 đồng/người/tháng

5. Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán và đơn vị quản lý cổ phiếu

Để thực hiện việc kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm bán niên và thường niên cũng như việc quản lý cổ phiếu đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của PIST. Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ chấp thuận “**Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán và đơn vị quản lý cổ đông của PIST năm 2016**”

6. Ủy quyền cho HĐQT rà soát thương thảo nhượng bán hoặc hợp tác đầu tư các dự án.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tái cơ cấu các dự án, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ chấp thuận “**Giao HĐQT chủ động rà soát, thương thảo nhượng bán phần vốn đầu tư các dự án hoặc hợp tác đầu tư các dự án**” với mục tiêu mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

7. Ủy quyền cho HĐQT xem xét, xin chủ trương đầu tư, thực hiện đầu tư một dự án tại huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang thay cho dự án bị thu hồi

Do tình hình tài chính PIST gặp nhiều khó khăn nên chưa hoàn tất nghĩa vụ nộp tiền bồi thường và tái định cư cho dự án Khu du lịch, dịch vụ trung tâm Nam Bãi Trường, huyện Phú Quốc nên dự án đã bị thu hồi.

Xét thấy Phú Quốc là địa phương có tiềm năng phát triển du lịch và bất động sản nên Công ty đã nhiều lần kiến nghị địa phương xem xét lại quyết định thu hồi dự án trên hoặc giao cho Công ty một dự án khác có quy mô tương đương và Ban Quản lý Đầu tư phát triển đảo Phú Quốc đã đề nghị Công ty khảo sát vị trí dự án mới, có đề xuất cụ thể để địa phương xem xét giao dự án.

Tháng 01/2016, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc đã có văn bản chấp thuận cho Công ty đầu tư dự án tại Bãi Thơm, huyện Phú Quốc để bù cho dự án đã thu hồi. Quy mô dự án mới như sau:

- + Tên dự án: Khu nghỉ dưỡng Điện lực
- + Quy mô sử dụng đất: 27,1Ha
- + Địa điểm: Khu du lịch Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc.
- + Mục tiêu đầu tư: hình thành khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp phục vụ nhu cầu du lịch, nghỉ dưỡng của cán bộ, công nhân viên ngành điện và du khách trong-ngoài nước.
- + Tổng mức đầu tư ước tính 675 tỷ đồng.

Vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dự án mới, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ chấp thuận **“Ủy quyền cho HĐQT xem xét, xin chủ trương đầu tư, thực hiện đầu tư dự án mới tại bãi Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang thay cho dự án bị thu hồi”** với mục tiêu đem lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty.

8. Thông qua việc hủy bỏ Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2015:

Ngày 22/04/2015 ĐHĐCĐ đã thông qua Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ về việc phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ với số vốn phát hành thêm là 100.000.000.000 đồng. Tuy nhiên do tình hình thị trường trong năm 2015 chưa thuận lợi nên việc triển khai phương án phát hành chưa thể thực hiện được. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ **“Thông qua việc hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2015”**.

9. Thông qua phương án phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2016

Căn cứ trên kế hoạch kinh doanh năm 2016, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư trong thời gian tới của PIST cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của PIST và các quy định của pháp luật hiện hành, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ **“Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2016”**cụ thể:

- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Khối lượng cổ phần phát hành: 53.692.839 cổ phần
- Giá trị phát hành: 536.928.390.000 đồng (tính theo mệnh giá)
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ.

Phương án chi tiết được kèm theo Tờ trình này.

10. Sửa đổi Điều lệ Công ty CP Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật chứng khoán 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực (PIST) đã sửa đổi ngày 20 tháng 04 năm 2015

Ngày 26/11/2014, Quốc Hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ 01/07/2015 (Luật doanh nghiệp 2014), theo đó Luật doanh nghiệp 2014 có nhiều điểm thay đổi so với nội dung tại Luật doanh nghiệp 2005.

Tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bổ sung những nội dung phù hợp với thực tiễn quản trị và điều hành. Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực đã tổ chức rà soát Điều lệ hiện hành, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ PIST, cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông thông qua **“việc sửa đổi, bổ sung các nội dung cụ thể Điều lệ theo Bảng báo cáo nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ được đính kèm theo Tờ trình này”**

Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Đăng ký hoặc gửi Điều lệ đã bổ sung, sửa đổi tới các cơ quan có thẩm quyền. Điều lệ sửa đổi bổ sung có hiệu lực kể từ ngày 01/05/2016.

Trân trọng kính trình Đại hội thông qua các nội dung nêu trên.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Là Quang Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực)

- Họ và tên: TRẦN THỰC TÍN
- Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
- Ngày tháng năm sinh: 26/02/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 025129666 Ngày cấp: 15/05/2009 Nơi cấp: C.A. HCM
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: 188 KP3 phường Tân Thới Hiệp Q12
- Số điện thoại liên lạc: 0966 22 66 22
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân KT chính, kế toán

Tên văn bằng	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	KT chính	2000	1996-2000	ĐH Tài chính

12. Quá trình công tác:

Từ đến	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 - Nay	Cty cp Giải pháp TT Điện Lực và Viễn Thông (Ecpay)	KT

Chức vụ công tác hiện nay tại PIST:

Các chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

Số cổ phần nắm giữ: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

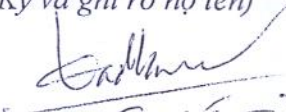
13. Thông tin khác:

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	: Có ☐	Không ☒
Hành vi vi phạm pháp luật	: Có ☐	Không ☒
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Có ☐	Không ☒
Những khoản nợ đối với Công ty	: Có ☐	Không ☒
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Có ☐	Không ☒

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

....., ngày ... Tháng ... năm 20...

Ứng cử viên
(Ký và ghi rõ họ tên)


Đỗ Đức Tín

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực)

- Họ và tên: Nguyễn Tấn Hùng
- Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
- Ngày tháng năm sinh: 27/8/1968
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 290413420 Ngày cấp: 23/6/2006 Nơi cấp: Công an Tây Ninh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tỉnh Tây Ninh
- Địa chỉ thường trú: M72/2, đường Phạm Văn Đồng, Hiệp Tân, Hòa Thành, Tây Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 0915 955 040
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Tên văn bằng	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân kinh tế	Kế toán các ngành thương mại-dịch vụ	1992	1988-1992	ĐH Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
Cử nhân QTKD	Quản trị kinh doanh	2012	2005-2009	ĐH Mở Tp. Hồ Chí Minh
Kỹ sư điện	Điện năng	2013	2008-2013	ĐH Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh
Thạc sỹ QTKD	Quản trị kinh doanh	2016	2014-2015	Đại học Quản trị Paris

12. Quá trình công tác:

Từ đến	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1992 đến 06/1997	Công ty Điện lực Tây Ninh	Nhân viên Phòng TCKT
Từ 7/1997 đến 9/1998	Công ty Điện lực Tây Ninh	Phó phòng TCKT
Từ 10/1998 đến 15/12/2006	Công ty Điện lực Tây Ninh	Trưởng phòng TCKT
Từ 16/12/2006 đến nay	Công ty Điện lực Tây Ninh	Phó Giám đốc công ty

Chức vụ công tác hiện nay tại PIST: Thành viên Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó giám đốc Công ty Điện lực Tây Ninh

Số cổ phần nắm giữ: 3.628 cổ phần, chiếm 0,0119314 % vốn điều lệ

13. Thông tin khác:

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Có ☐ Không ☒

Hành vi vi phạm pháp luật : Có ☐ Không ☒

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Có ☐ Không ☒

Những khoản nợ đối với Công ty : Có ☐ Không ☒

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Có ☐ Không ☒

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Tây Ninh, ngày 12 Tháng 4 năm 2016

Ứng cử viên



Nguyễn Tấn Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Điện lực)

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Hoài
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26-05-1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 022540090 Ngày cấp: 09-01-2015 Nơi cấp: Công An TP. Hồ Chí Minh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú: 997/31/6 Trần Xuân Soạn - KP3 - P. Tân Hưng - Q.7
- Số điện thoại liên lạc: 0963260573
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Tên văn bằng	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học Tài chính kế toán	Kế toán	1996	4 năm	Trường Đại học tài chính kế toán TP HCM

- Quá trình công tác:

Từ đến	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/4/1997 đến nay	Công tác tại Ban TCKT Tổng công ty Điện lực miền Nam	Chuyên viên Ban TCKT

Chức vụ công tác hiện nay tại PIST: Thành viên Ban Kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

.....
Số cổ phần nắm giữ: 1.662 cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

13. Thông tin khác:

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2016

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Ngọc Hoài

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC NĂM 2015
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 20 /2015/TTr-HĐQT ngày 14 /04/2016 của Hội đồng quản trị)

I. Phương án phát hành riêng lẻ cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Điện lực

Tên cổ phiếu	: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Điện lực
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng
Số lượng phát hành	: 53.692.839 cổ phiếu
Giá phát hành	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành	: 536.692.839.000 đồng
Hình thức phát hành	: Phát hành riêng lẻ
Thời gian phát hành:	: Giao cho HĐQT quyết định triển khai sau khi hoàn thành việc đăng ký phát hành với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền
Hạn chế chuyển nhượng	: Cổ phiếu phát hành riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành theo quy định của pháp luật
Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	: Số tài khoản 1902201054526 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp-PTNT Chi nhánh 4

II. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của Công ty. Phương án sử dụng vốn chi tiết giao cho Hội đồng quản trị quyết định.

III. Nhà đầu tư chào bán cổ phiếu phát hành riêng lẻ

1. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư:

Đối tượng nhà đầu tư được lựa chọn để chào bán cổ phiếu của đợt phát hành phải đáp ứng được ít nhất một trong các tiêu chí sau đây:

- Là tổ chức, cá nhân trong nước có tiềm lực tài chính;
- Là tổ chức, cá nhân trong nước có kinh nghiệm quản trị tốt, có thương hiệu mạnh;
- Là khách hàng hoặc nhà cung cấp truyền thống của Công ty.

2. Danh sách các nhà đầu tư được chào bán cổ phiếu và số lượng cổ phần dự kiến chào bán cho từng nhà đầu tư của đợt phát hành:

STT	Tên nhà đầu tư	Địa chỉ	Số chứng minh nhân dân hoặc đang ký kinh doanh			Số cổ phần sở hữu trước đợt chào bán	Số cổ phần được chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phần (%)
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
1.	Công ty CP Giải pháp Đầu tư Thái Sơn	Số 3 đường 3/2, P.11, Q.10, TP.HCM	1101356741	Cấp ngày 01/03/2011, thay đổi lần 5 ngày 30/09/2014	Sở KH-ĐT TP.HCM	9.212.064	21.492.839	36,5%
2.	Công ty TNHH Đầu tư-Nông nghiệp Thuận Phát	Tầng 2, Số 89, Giang Văn Minh, P.Đội Cấn, Q.Ba Đình, TP.Hà Nội	0101615225	Cấp ngày 12/07/2007, thay đổi lần 19 ngày 07/10/2015	Sở KH-ĐT TP.Hà Nội	0	16.100.000	19%
3.	Công ty CP Giải pháp thanh toán Điện lực Viễn Thông	Tầng 6 tòa nhà Anna, Công viên phần mềm Quang Trung, P.Tân Hiệp Chánh, Q.12, TP.HCM	0310041077	Cấp ngày 26/05/2010, thay đổi lần 4 ngày 16/06/2015	Sở KH-ĐT TP.HCM	0	16.100.000	19%
Tổng cộng							53.692.839 cổ phần	

IV. Các vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Thông qua Phương án chào bán riêng lẻ cổ phiếu.
2. Thông qua Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành.
3. Thông qua tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư và danh sách các nhà đầu tư dự kiến được chào bán cổ phiếu của đợt phát hành.
4. Thông qua việc những nhà đầu tư sau đây, sau khi mua cổ phần của đợt phát hành dẫn đến việc sở hữu từ 25% trở lên vốn điều lệ của Công ty thì không phải chào mua công khai:

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ^{ml}
CHỦ TỊCH



LÃ QUANG BÌNH

BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTTMDV ĐIỆN LỰC NĂM 2016

(Đính kèm Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty ngày tháng năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ĐTTMDV Điện lực)

Stt	Điều khoản	Điều lệ công ty hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2016	Lý do sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
1	Điểm b Khoản 1 Điều 1	b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005	b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Điều chỉnh dẫn chiếu	
2	Điều 4	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội cổ đông thông qua.	Sửa lại toàn bộ Điều 4 như sau: Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	LDN 2014 đã bỏ quy định chỉ kinh doanh những ngành nghề ghi trên GCNĐKDN, theo đó công ty được tự do tiến hành những ngành nghề mà pháp luật không cấm trừ ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.	Điều 7, Điều 8, Điều 17 LND 2014
3	Khoản 2 Điều 5	Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Công ty có thể điều chỉnh vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật	Ngoài quyền tăng vốn điều lệ thì Công ty CP có thể điều chỉnh giảm vốn điều lệ trong một số trường hợp nhất định.	Điều 111 LDN 2014
4	Điều 8	Chuyển nhượng cổ phần	Bổ sung khoản 3 vào Điều 8 về chào bán cổ phần như sau: Điều 8. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần 1... 2... 3. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời	Bổ sung nội dung về chào bán cổ phần và quy định Hội đồng quản trị quyết định số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể trong trường hợp Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc	Khoản 3 Điều 125 LDN 2014

(Chữ ký)

11-11-2016

			điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây: a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập; b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty; c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.	người bảo lãnh.
5	Điểm h, khoản 2 Điều 11	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 129 Luật Doanh nghiệp.	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 129 Luật Doanh nghiệp.	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014
6	Điểm b khoản 3 Điều 11	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp	Bổ sung dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014
7	Điểm e, khoản 3 Điều 13	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp ...	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp ...	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014
8	Điểm a Khoản 4 Điều 13	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d, e Khoản 3 Điều này.	Tăng thời gian triệu tập họp ĐHCĐ để đảm bảo việc tổ chức Đại hội được tiến hành tuân thủ đúng trình tự, thủ tục. Phù hợp quy định pháp luật.
9	Điểm b Khoản 4 Điều 13	b. ... Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp	b. ... Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014
10	Điểm c Khoản 4 Điều 13	c. ... cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp	c. ... cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014
		m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chỉ nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50%	m. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các	Phù hợp quy định LDN 2014
				Điểm d khoản 2

Handwritten signature/initials

11	Điểm m khoản 2 Điều 14	trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.	chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất	Điều 135 LDN 2014
12	Điểm p khoản 2 Điều 14	p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản ...	o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ...	Điều 162 LDN 2014
13	Khoản 1 Điều 16	1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua...	1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua...	Điều 141 Điều 144 LDN 2014
14	Điểm a khoản 2 Điều 17	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông ...	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội trong vòng 15 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông...	Khoản 1 Điều 137 LDN 2014
15	Khoản 4 Điều 17	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được gửi cho Công ty ít nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông...	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 5 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông...	Khoản 2 Điều 138
		1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ	Điều 141

۱۱

16	Khoản 1 Điều 18	cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết	đồng dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết	tiến hành họp ĐHĐCĐ lần thứ 1 phù hợp quy định của pháp luật.	LDN 2014
17	Khoản 2 Điều 18	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập hủy cuộc họp. Đại hội phải được triệu tập lại trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập hủy cuộc họp. Đại hội phải được triệu tập lại trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	Gia hạn thời hạn triệu tập ĐHĐCĐ lần thứ 2 và thay đổi điều kiện tiến hành họp lần thứ 2 phù hợp quy định mới của LDN 2014.	Điều 141 LDN 2014
18	Khoản 1 Điều 20	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty; c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự dự họp chấp thuận;	Điều chỉnh điều kiện thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ phù hợp quy định LDN 2014, bổ sung phương thức bầu TV.HĐQT/BKS linh hoạt lựa chọn giữa phương thức bầu dồn phiếu hoặc biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu, phù hợp LDN 2014.	Điều 144 LDN 2014
19	Khoản 2 Điều 20	2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp; giao dịch bán bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ	2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự dự họp chấp thuận: a. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh c. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty đã được kiểm toán.	Điều chỉnh điều kiện thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ phù hợp quy định LDN 2014,	

		chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).				
		Không quy định		Bổ sung khoản 3 vào Điều 20: 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên HĐQT và BKS, HĐQT sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phù hợp với các quy định tại Điều lệ này. Trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên	Bổ sung phương thức bầu TV.HĐQT/BKS linh hoạt lựa chọn giữa phương thức bầu dồn phiếu hoặc biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu, phù hợp LDN 2014.	Khoản 3 Điều 144 Luật DN
20	Khoản 3 Điều 20					
		Không quy định		Bổ sung khoản 4 vào Điều 20: 4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ; Nghị quyết phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định tại khoản này.	Quy định nghĩa vụ gửi Nghị quyết cho cổ ĐHCĐ cho đó Công đồng, theo đó Công ty có thể thay thế việc gửi Nghị quyết bằng cách đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, giảm chi phí cho Công ty, phù hợp quy định LDN 2014.	Khoản 5 Điều 114 LDN 2014
21	Khoản 4 Điều 20					
		2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định . Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết . Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải	Chuẩn hóa thuật ngữ, bổ sung thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến, việc lập danh sách cổ	Điều 145 LDN 2014	

22	Khoản 2 Điều 21	tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét giải quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này và khoản 2 Điều 137 Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Luật doanh nghiệp	đồng và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến phù hợp quy định mới của LDN 2014	
23	Điểm a, c khoản 3 Điều 21	3. Phiếu lấy kiến phải có các nội dung chủ yếu sau: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp của Công ty c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông ...	3. Phiếu lấy kiến phải có các nội dung chủ yếu sau: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp. c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông ...	Phù hợp quy định pháp luật	Điểm a, c, g khoản 3 Điều 145 LDN 2014
24	Khoản 4 Điều 21	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân...	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân... Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	Bổ sung trường hợp phiếu lấy ý kiến không được gửi về.	Điểm b khoản 4 điều 145 LDN 2014
25	Khoản 5 Điều 21	5. ...Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chính sau: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp ... f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu	5. ...Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chính sau: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, và mã số doanh nghiệp ... f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực...	Phù hợp quy định pháp luật	Khoản 5 Điều 145 LDN 2014

Handwritten signature

		Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực...		6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.	Quy định việc gửi biên bản kiểm phiếu cho cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử, phù hợp quy định LDN 2014.	Khoản 6 Điều 145 LDN 2014
26	Khoản 6 Điều 21	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Khoản 2 Điều 20 thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Khoản 2 Điều 20 thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều chỉnh điều kiện thông qua Nghị quyết ĐHCĐ trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định pháp luật.	Khoản 4 Điều 144 LDN 2014 Khoản 8 Điều 145 LDN 2014
27	Khoản 8 Điều 21	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Sửa lại toàn bộ nội dung Về biên bản họp Đại hội đồng cổ đông như sau: 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt. 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông a. Phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp; b. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp; c. Phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty; Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ. 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu	Sửa lại toàn bộ nội dung Về biên bản họp Đại hội đồng cổ đông như sau: 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt. 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông a. Phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp; b. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp; c. Phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty; Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ. 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu	Điều chỉnh phù hợp quy định LDN 2014	Điều 146 LDN 2014
28	Điều 22						

		giữ tại trụ sở chính của công ty.	
29	Đoạn đầu Điều 23	Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây...	Điều chỉnh đối tượng có quyền yêu cầu huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp LDN 2014
30	Khoản 1 Điều 24	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Điều chỉnh số lượng cụ thể thành viên HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ linh hoạt quyết định từng thời kỳ. Bỏ nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị phù hợp quy định LDN 2014
31	Khoản 1 Điều 24	Không quy định	Bổ sung cho đầy đủ và phù hợp LDN 2014
32	Khoản 2 Điều 24	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng	Điều chỉnh tỷ lệ đề cử thành viên HĐQT đảm bảo logic, quy định thời hạn thông báo về việc họp nhóm đề cử thành viên HĐQT phù hợp quy định pháp luật

		viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên	tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử số ứng cử viên.		
33	Khoản 5 Điều 24	5. ... Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận,...	5. ...Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận,...	LDN 2014 đã bỏ quy định về nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, theo đó mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ có nhiệm kỳ nhất định theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 150 LDN 2014
34	Điểm c, d Khoản 3 Điều 25	Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị ... c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ; d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;	Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị ... c. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc công ty và quyết định mức lương của họ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	Bổ sung thẩm quyền HĐQT	Điều 149 LDN 2014
35	Điểm c Khoản 4 Điều 25	c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng có giá trị lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, hợp nhất, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh)	c. Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công ty, trừ trường hợp quy định tại điểm m khoản 2 Điều 14 Điều lệ này, Khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp nội dung, phù hợp quy định pháp luật	Khoản 2 Điều 149 LDN 2014
		2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:	Sửa đổi cho đầy đủ, phù hợp với quy định	Khoản 3 Điều 152

36	Khoản 2 Điều 26	họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.	a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị; e. Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông; f. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định của Công ty. Bổ sung nội dung sau vào Điều 26	của Luật doanh nghiệp.	LDN 2014
37	Điều 26	Không quy định	... Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.	Phù hợp quy định LDN 2014.	Khoản 9 Điều 153 LDN 2014
38	Khoản 1 Điều 27	1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. ...	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó...	Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định LDN 2014	Khoản 1 Điều 153 LDN 2014
39	Khoản 3 Điều 27	3. ...khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát.	3. ... khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; b. Ít nhất hai thành viên điều hành của Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát	Phù hợp quy định pháp luật	Khoản 4 Điều 154 LDN 2014
40	Khoản 4 Điều 27	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. ...	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp...	Phù hợp quy định LDN 2014	Khoản 5 Điều 153 LDN 2014

41	Khoản 7 Điều 27	Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng...	Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất hai (02) ngày làm việc trước khi tổ chức họp. Thông báo họp Hội đồng...	Điều chỉnh thời hạn gửi thông báo họp HĐQT phù hợp quy định pháp luật, bỏ trường hợp từ chối họp HĐQT.	Khoản 6 Điều 153 LDN 2014
42	Khoản 8 Điều 27	8. ... cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất...	8. ... cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất...	Phù hợp quy định LDN 2014	Khoản 8 Điều 153 LDN 2014
43	Khoản 1 Điều 32	Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban...	Điều 32. Kiểm soát viên 1. Ban kiểm soát Công ty có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Các kiểm soát viên bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán và phải làm việc chuyên trách tại Công ty (trừ bộ phận kế toán, tài chính của Công ty)...	Chuẩn hóa thuật ngữ theo quy định LDN 2014, ngoài ra Trưởng Ban Kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty	Điều 163 LDN 2014
44	Khoản 2 Điều 32	2. Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên. Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.	2. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông đề cử. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ 50% trở lên được quyền đề cử đủ số ứng viên.	Điều chỉnh tỷ lệ đề cử ứng viên Ban kiểm soát đảm bảo tính logic.	
45	Khoản 4 Điều 32	3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	3. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Chuẩn hóa thuật ngữ, bỏ nhiệm kỳ của Ban kiểm soát.	Điều 163, 164, 165 LDN 2014
		Không quy định	Bổ sung nội dung vào khoản 4 Điều 32	Bổ sung cho đầy đủ	Điều 164

46	Khoản 4 Điều 32	... Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện cơ bản sau: a. Có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp; b. Không phải là người có liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác; c. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. d. Kiểm soát viên không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động của Công ty. e. Không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty. f. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.	và phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp	LDN 2014
47	Khoản 5 Điều 32	5. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế năng lực hành vi; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong thời hạn 6 tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Chuẩn hóa thuật ngữ, điều chỉnh các trường hợp Bãi nhiệm/Miễn nhiệm Kiểm soát viên phù hợp quy định LDN 2014 5. Kiểm soát viên không còn tư cách Kiểm soát viên trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên; b. Từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận; c. Bị rối loạn tâm thần và Kiểm soát viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế năng lực hành vi; d. Vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong thời hạn 6 tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép Kiểm soát viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: i. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; ii. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;	Điều 169 LDN 2014

Handwritten signature/initials

	48	Khoản 2, 4 Điều 33	2. ... Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị. ... 4. Mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được Công ty thanh toán các khoản chi phí đi lại... 2. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và các bộ quản lý khác có quyền kiểm tra số đăng ký cổ đông của Công ty... 6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận tài liệu khác. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm.	iii. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 2. ... Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị. ... 4. Mức thù lao, tiền lương cho Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên được Công ty thanh toán các khoản chi phí đi lại... 2. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý có quyền kiểm tra số đăng ký cổ đông của Công ty, ... 6. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 của tháng 01 đương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 đương lịch cùng năm.	Chuẩn hóa thuật ngữ. LDN 2014 quy định Kiểm soát viên có thể được chỉ trả tiền lương do đó, bổ sung về mức tiền lương của Kiểm soát viên do ĐHCĐ quyết định. Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định LDN 2014 Bổ sung thời hạn chốt danh sách theo quy định LDN 2014 Việc chốt danh sách phải được thực hiện chậm nhất 30 ngày trước khi trả. Bổ sung căn cứ xác định thời hạn của năm tài chính là năm dương lịch	Điều 167 LDN 2014 Khoản 4 Điều 132 LDN 2014 Điều 144 LDN 2014
49	Khoản 2 Điều 37					
50	Khoản 6 Điều 39					
51	Điều 41					
52	Khoản 2 Điều 48	2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	2. Thời hạn hoạt động Công ty sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Gia hạn hoạt động Công ty không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 144 LDN 2014, do đó tỷ lệ thông qua trong trường hợp này là 51%	Điều 144 LDN 2014	

Lưu ý: Trong trường hợp các điều khoản bổ sung được thông qua, Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung sẽ được đánh số thứ tự điều khoản lại cho hợp lý mà không làm thay đổi nội dung đã được thông qua.

